

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo quyết định số 1595/QĐ-ĐHHV ngày 27 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Tên ngành đào tạo : Thú y

Tiếng Anh: Veterinary Medicine

2. Trình độ đào tạo : Đại học chính quy

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; những đặc trưng cơ bản về kinh tế - chính trị - xã hội của Đất nước hiện nay; nêu và phân tích được các vấn đề thời sự nổi bật; mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế - chính trị - xã hội với phát triển nông nghiệp.

b) Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp ở mức độ cơ bản, vận dụng được tiếng la tinh trong đọc tên thuốc và tên bệnh.

c) Vận dụng được những kiến thức Giáo dục Quốc phòng, An ninh, trật tự an toàn xã hội vào giải quyết những vấn đề cơ bản trong cuộc sống.

d) Sử dụng thành thạo một số phần mềm cơ bản có ứng dụng trong công việc: Word, Excel, Powerpoint.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

e) Cung cấp những kiến thức nền tảng cơ bản của ngành về: giải phẫu, tổ chức học, sinh lý động vật, tổ chức phôi thai học, di truyền động vật...

f) Ứng dụng được kiến thức về Dược lý học, miễn dịch học, vi sinh vật đại cương, ... vào hoạt động chuyên ngành như chẩn đoán, xét nghiệm làm cơ sở xây dựng biện pháp phòng và trị bệnh động vật đạt hiệu quả cao. Biết phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

3.3. Kiến thức ngành

g) Vận dụng được kiến thức về bệnh truyền nhiễm, nội khoa, ngoại khoa, sản khoa và kỹ sinh trùng để chẩn đoán, xây dựng quy trình phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi.

h) Ứng dụng được kiến thức về dịch tễ học, vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm thú sản, các bệnh truyền lây và Luật thú y để lựa chọn, đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện các quy trình phòng, trị bệnh cho vật nuôi; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường chăn nuôi góp phần bảo vệ sức khỏe của con người.

i) Vận dụng thành thạo kiến thức chuyên ngành để phân tích, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực thú y.

k) Có hiểu biết và kiến thức về kinh doanh, marketing, kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm và ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, con giống và các sản phẩm liên quan đến động vật.

l) Vận dụng các kiến thức tổng hợp để thiết kế, triển khai các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực thú y, bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

a) Kỹ năng thiết kế

- Xây dựng và đảm nhận tốt chương trình phát triển chăn nuôi, thực hành tốt các kỹ năng nghề nghiệp: nguyên tắc sử dụng các loại thuốc thú y; vi sinh vật và truyền nhiễm; chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh truyền nhiễm, bệnh nội khoa, bệnh sản khoa, bệnh ngoại khoa; kỹ thuật thiến hoạn,... và kiểm soát, khống chế bệnh tật ở cơ sở sản xuất, các trang trại chăn nuôi.

- Lập kế hoạch, chủ trì tổ chức tư vấn chuyên môn, huấn luyện, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi; tổ chức, điều hành phòng khám thú y và trang trại chăn nuôi.

b) Kỹ năng tổ chức thực hiện.

Có khả năng tổ chức và triển khai các ý tưởng nghiên cứu chuyên môn; chủ động học và tự học tập nâng cao kiến thức trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y.

c) Kỹ năng quản lý, điều hành

Tổ chức quản lý điều hành một đơn vị sản xuất (trang trại nhỏ lẻ, doanh nghiệp): quản lý và điều hành các kỹ thuật sử dụng thuốc, vacxin trong phòng, điều trị bệnh cho vật nuôi. Sử dụng các sản phẩm thú y để nâng cao tỷ lệ tiêu hóa, hấp thu, nâng cao năng suất sinh sản, khả năng đề kháng và tăng trọng ở vật nuôi.

Quản lý kiểm soát giết mổ, kiểm tra các sản phẩm động vật theo quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh bệnh truyền lây giữa người và động vật.

Có kỹ năng tự lập kế hoạch, tổ chức, sắp xếp và đánh giá kết quả công việc chuyên môn về thú y được giao.

d) Kỹ năng vận hành

Thực hiện tốt các kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng, phi lâm sàng và lấy mẫu bệnh phẩm ứng dụng trong chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi. Thực hiện tốt và sử dụng được một số máy móc, phương tiện hiện đại trong lĩnh vực chuyên môn thú y.

Sử dụng thành thạo các loại vacxin, thuốc và hóa dược trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.

e) Phân tích và xử lý thông tin

Phát hiện ra các vấn đề, hướng giải quyết các vấn đề, đặt ra tình huống chuyên môn, nghề nghiệp đối với sức khỏe và môi trường, yêu cầu của xã hội đối với ngành thú y.

f) Giải quyết vấn đề

Có khả năng giải quyết các vấn đề linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng về thú y để chủ động đề xuất giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả trong phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả cho vật nuôi.

Có kỹ năng thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn cụ thể trong lĩnh vực thú y.

g) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

h) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4.2. Kỹ năng mềm

a) Các kỹ năng cá nhân

Có kỹ năng viết báo cáo khoa học, kỹ năng thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp.

Có khả năng làm độc lập.

b) Làm việc theo nhóm

Có khả năng làm việc theo nhóm. Có tinh thần hợp tác, làm việc với cộng đồng.

c) Quản lý và lãnh đạo

Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức điều hành, sản xuất, kinh doanh về lĩnh vực Chăn nuôi -

Thú y.

d) Kỹ năng giao tiếp

Biết giao tiếp, ứng xử, mềm dẻo, linh hoạt trong mọi tình huống. Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phương tiện giao tiếp đa truyền thông (nói, viết, nghe, điện thoại, thư tín).

e) Các kỹ năng mềm khác

Sử dụng thành thạo các phương tiện hiện đại như internet, một số thiết bị công nghệ hỗ trợ cho chuyên môn.

5. Yêu cầu về thái độ

a) Chấp hành các quy định của Nhà nước và Pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, đạo đức ngành nghề.

b) Phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực; lối sống lành mạnh, tránh xa tệ nạn xã hội.

c) Trung thực, cẩn thận, khách quan, chuyên nghiệp, công bằng khi thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; trung thực trong nghiên cứu khoa học. Có tình yêu thương đối với động vật; nhiệt tình và trách nhiệm khi cứu chữa cho vật nuôi.

d) Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, hợp tác với đồng nghiệp, tham gia cống hiến năng lực chuyên môn cho đất nước.

e) Tự tin đương đầu với khó khăn, nhiệt tình, say mê sáng tạo và khát vọng vươn lên trở thành chuyên gia, nhà lãnh đạo chuyên môn; làm việc khoa học và sắp xếp công việc một cách hợp lý để nâng cao hiệu quả làm việc.

f) Tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập, trong công tác chuyên môn, trong nghiên cứu khoa học.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

a) Hoạt động kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và dịch vụ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi thú y.

b) Hành nghề thú y (phòng mạch, điều trị tự do).

c) Quản lý trang trại (kỹ thuật tại các trang trại chăn nuôi); Quản lý dịch bệnh động vật (cán bộ quản lý, kiểm dịch viên tại các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi thú y, nông nghiệp); Khuyến nông (tư vấn, đào tạo, tập huấn về thú y).

d) Làm việc tại các công ty thuốc thú y, vacxin, thức ăn chăn nuôi...

e) Nghiên cứu trong lĩnh vực thú y (viện, trung tâm và công ty).

f) Giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề, THPT, tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ có liên quan đến quản lý nông nghiệp và chuyển giao kỹ thuật thú y, các tổ chức triển khai thực hiện các dự án về giám sát, phòng và chống các bệnh động vật; kiểm dịch các sản phẩm động vật, đảm bảo vệ sinh an toàn các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Các chương trình đào tạo nâng cao trình độ mà người tốt nghiệp có thể tham gia:

- Học cao học chuyên ngành Thú y, Chăn nuôi, Thủy sản...

- Các chương trình đào tạo tiến sĩ Thú y: Bệnh lý học và chữa bệnh động vật, Dịch tễ học thú y, sinh sản và bệnh sinh sản gia súc, Ký sinh trùng và vi sinh vật học thú y.

- Các chương trình tập huấn chuyên môn về thú y.

- Các chương trình, dự án nghiên cứu.

8. Các chương trình, tài liệu, mà nhà trường tham khảo

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Bộ Tiêu chuẩn AUN (ASEAN University Network).

Tham khảo chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra của các trường Đại học có uy tín trong nước như: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 1)

10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 2)